

Số: 1047 /QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả học tập và cấp giấy chứng nhận
Khóa đào tạo nghiệp vụ khai hải quan K.143**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc tổ chức Khóa đào tạo nghiệp vụ khai hải quan K.143;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét kết quả học tập lớp KHQ K143 tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng và Tư vấn Tài chính - Hải quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập và cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ khai hải quan K.143 cho 37 học viên (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng và Tư vấn Tài chính - Hải quan và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, BDTVTC HQ.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Phạm Tiến Đạt

DANH SÁCH CẤP CHỨNG NHẬN KHÓA HỌC LỚP NGHIỆP VỤ KHAI HẢI QUAN K143
(Kèm theo Quyết định số: 1047/QĐ-ĐHTCM ngày 19/4/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	XẾP LOẠI	GIẤY CHỨNG NHẬN		GHI CHÚ
					Số hiệu	Số vào sổ	
1	Hồ Phước Bảo	24/9/1997	Đồng Tháp	Trung bình	61/KHQ/2023	135/ĐHTCM	
2	Hồ Thanh Bình	27/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	Khá	62/KHQ/2023	136/ĐHTCM	
3	Phạm Đức Công	22/02/1991	Quảng Ninh	Khá	63/KHQ/2023	137/ĐHTCM	
4	Phan Thanh Đông	19/10/1994	Bình Định	Khá	64/KHQ/2023	138/ĐHTCM	
5	Trần Thị Thùy Dương	27/9/1992	Long An	Trung bình	65/KHQ/2023	139/ĐHTCM	
6	Trần Quốc Duy	01/01/1995	Đắk Lắk	Trung bình	66/KHQ/2023	140/ĐHTCM	
7	Nguyễn Dương Ngọc Duyên	24/01/2001	An Giang	Khá	67/KHQ/2023	141/ĐHTCM	
8	Nguyễn Thị Lan Hân	12/01/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Khá	68/KHQ/2023	142/ĐHTCM	
9	Phùng Phương Hằng	12/5/2000	Bình Định	Khá	69/KHQ/2023	143/ĐHTCM	
10	Trần Quang Hạnh	23/4/1981	Hải Phòng	Khá	70/KHQ/2023	144/ĐHTCM	
11	Trần Trung Hiếu	16/6/1994	Quảng Ninh	Khá	71/KHQ/2023	145/ĐHTCM	
12	Ngô Thị Kim Khánh	01/9/1997	Gia Lai	Trung bình	72/KHQ/2023	146/ĐHTCM	
13	Phạm Thúc Kiều	10/02/1993	Tiền Giang	Khá	73/KHQ/2023	147/ĐHTCM	
14	Lê Tiến Lộc	07/7/1991	Nghệ An	Khá	74/KHQ/2023	148/ĐHTCM	



STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	XẾP LOẠI	GIẤY CHỨNG NHẬN		GHI CHÚ
					Số hiệu	Số vào sổ	
15	Huỳnh Tấn Minh	16/3/1992	Đồng Nai	Trung bình	75/KHQ/2023	149/DHTCM	
16	Đinh Văn Nam	14/02/1996	Hải Phòng	Khá	76/KHQ/2023	150/DHTCM	
17	Trần Thu Ngân	02/3/2001	Vĩnh Long	Trung bình	77/KHQ/2023	151/DHTCM	
18	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	Trung bình	78/KHQ/2023	152/DHTCM	
19	Nguyễn Sư Yến Nhi	16/3/1996	Kiên Giang	Trung bình	79/KHQ/2023	153/DHTCM	
20	Lê Ánh Khánh Nữ	29/3/1995	Quảng Bình	Khá	80/KHQ/2023	154/DHTCM	
21	Nguyễn Vương Phát	29/10/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Trung bình	81/KHQ/2023	155/DHTCM	
22	Khuyết Thành Phát	03/5/2001	An Giang	Trung bình	82/KHQ/2023	156/DHTCM	
23	Lê Xuân Thắng	02/6/1992	Hải Phòng	Trung bình	83/KHQ/2023	157/DHTCM	
24	Nguyễn Đăng Thiên	10/4/1994	Đắk Lắk	Khá	84/KHQ/2023	158/DHTCM	
25	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	09/12/1993	Đồng Nai	Trung bình	85/KHQ/2023	159/DHTCM	
26	Hồ Thị Ngọc Trang	21/9/2002	Đắk Lắk	Khá	86/KHQ/2023	160/DHTCM	
27	Lê Thị Ngọc Trinh	19/01/2000	Đồng Tháp	Trung bình	87/KHQ/2023	161/DHTCM	
28	Nguyễn Thị Trinh	26/3/2001	Quảng Nam	Trung bình	88/KHQ/2023	162/DHTCM	
29	Nguyễn Vĩnh Ngọc Viên	11/8/1995	Quảng Nam	Khá	89/KHQ/2023	163/DHTCM	
30	Trần Duy Vinh	24/01/2000	Kon Tum	Trung bình	90/KHQ/2023	164/DHTCM	
31	Phạm Thị Thúy Vy	28/6/1992	Khánh Hòa	Trung bình	91/KHQ/2023	165/DHTCM	
32	Trần Nguyễn Khánh Phương	02/7/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Trung bình	92/KHQ/2023	166/DHTCM	K142
33	Nguyễn Lan Nhi	08/6/2000	Hà Nội	Trung bình	93/KHQ/2023	167/DHTCM	K142
34	Võ Thành Trung	04/4/1998	Đắk Lắk	Trung bình	94/KHQ/2023	168/DHTCM	K142

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	XẾP LOẠI	GIẤY CHỨNG NHẬN		GHI CHÚ
					Số hiệu	Số vào sổ	
35	Lê Minh Nhựt	05/9/1992	Đồng Nai	Trung bình	95/KHQ/2023	169/ĐHTCM	K142
36	Lê Thị Thu Trang	17/5/1996	Bình Định	Trung bình	96/KHQ/2023	170/ĐHTCM	K142
37	Nguyễn Thị Dịu	21/10/1985	Thái Bình	Khá	97/KHQ/2023	171/ĐHTCM	K142

Danh sách gồm 37 học viên.

K143: 31 học viên.

Khóa trước: 06 học viên ✓

